

## TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10-2024

### I - TÌNH HÌNH THỜI SỰ, CHÍNH TRỊ NỘI BẬT TRONG NƯỚC

#### **Khai mạc trọng thể Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII**

Sáng 18/9, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc Hội nghị.

Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính điều hành Phiên khai mạc.

Mở đầu Hội nghị, Trung ương dành một phút tưởng niệm đồng bào bị thiệt mạng và cán bộ, chiến sỹ đã hy sinh do bão số 3 và mưa lũ gây ra tại các khu vực tỉnh, thành phố phía Bắc. Tại Hội nghị, Trung ương đã ủng hộ đồng bào khắc phục bão số 3.

#### **Tăng tốc “về đích” thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng**

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra vào thời điểm rất đặc biệt: Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo đặc biệt xuất sắc, Nhà tư tưởng, ngọn cờ lý luận của Đảng đã vĩnh biệt chúng ta vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; bão số 3 gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản ở hầu hết các tỉnh, thành phố phía Bắc; khi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang tập trung nỗ lực cao nhất để khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra...

Hội nghị Trung ương lần này diễn ra sớm hơn và ngắn hơn dự kiến và sẽ làm việc cả ngoài giờ hành chính. Hội nghị sẽ thảo luận, cho ý kiến về 10 nội dung thuộc 2 nhóm vấn đề chiến lược và một số việc cụ thể. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị các đồng chí tiếp tục dành thời gian nghiên cứu để có những ý kiến thật xác đáng, phản ánh đúng thực tiễn của bộ, ngành, địa phương mình; tập trung đóng góp những vấn đề cụ thể và những vấn đề có tính khái quát, nhất là những vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được đề cập trong dự thảo các văn kiện nhưng cần phải đánh giá tổng kết các nội dung quan trọng về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, những chủ trương chính sách đổi mới có tính chiến lược đột phá, khả thi cao. Xác định Đại hội XIV là Đại hội đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,

đòi hỏi ngay từ quá trình xây dựng văn kiện, mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị cần phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nêu rõ, việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là mục tiêu cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong năm 2025; là nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng tới 100 năm thành lập Nước. Mục tiêu này cần phải được thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, hành động quyết liệt với giải pháp thực hiện hiệu quả nhất, bảo đảm phải đạt và phấn đấu vượt các mục tiêu đề ra; đây là trách nhiệm của Đảng trước nhân dân, trước lịch sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc, trước bạn bè quốc tế; là minh chứng khẳng định năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, do vậy phải tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để hoàn thành. Dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phân tích khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Bộ Chính trị đã thảo luận rất kỹ, đánh giá toàn diện, cân nhắc mọi mặt và quyết định báo cáo để Trung ương thảo luận, cho ý kiến.

### **Thực hiện công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng**

Về các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, với vị trí Báo cáo chính trị là trung tâm; Tổng kết 40 năm đổi mới là báo cáo rất quan trọng để chất lọc tinh hoa đưa vào Văn kiện Đại hội XIV; Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng là các báo cáo chuyên đề, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gợi mở, Trung ương tập trung thảo luận làm rõ: "Nội dung Báo cáo chính trị trình Hội nghị đã đáp ứng tầm mức của báo cáo trung tâm ở tầm quan điểm, đường lối, chủ trương, đã đúc kết giá trị của quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai chưa? đã là “ngọn đuốc soi đường” dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đạt các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII đã đề ra hay chưa? Các báo cáo chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng; những vấn đề lý luận và thực tiễn được đúc rút qua tổng kết 40 năm đổi mới đã bao hàm đầy đủ căn cứ cho những luận điểm khái quát trong Báo cáo chính trị chưa? Các báo cáo có nhất quán với nhau và có nhất quán với quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 hay chưa? Nội dung cụ thể trong từng báo cáo, nhất là những đánh giá về tồn tại, hạn chế và phương hướng chiến lược, nhiệm vụ đột phá đã đề ra; cần làm rõ, những chủ trương, biện pháp đã “đúng”, “trúng” có đủ sức đột phá để đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới hay chưa? những yếu tố mới của thực tiễn cần bổ sung là gì?"

Về một số vấn đề cụ thể, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị Trung ương quan tâm thảo luận, về đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ tiếp theo, phải chăng là tập trung cao nhất cho đột phá về thể chế và phát triển, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng

kinh tế - xã hội. Phát triển lực lượng sản xuất mới cùng với hoàn thiện quan hệ sản xuất tạo cơ hội và các không gian phát triển mới, tạo động lực then chốt cho sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; cùng với phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới) và hạ tầng chiến lược (trọng điểm là hạ tầng giao thông và hạ tầng số và hạ tầng năng lượng).

Về phương hướng, giải pháp chiến lược, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lưu ý: “Tập trung hoàn thiện quan hệ sản xuất, trọng tâm là tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các tổ chức chính trị-xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để đưa dân tộc ta tiến lên. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát. Đồng thời, cải cách triệt để thủ tục hành chính; khơi dậy động lực, tinh thần cống hiến vì đất nước, khơi thông mọi nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nhân dân; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển, có cơ chế tập trung định hướng vào công nghệ, nhất là công nghệ nguồn, công nghệ lõi...; phát triển phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; chủ động tích cực tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại”.

Về chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, công tác nhân sự Đại hội XIV là công việc hệ trọng, là “then chốt” của “then chốt”, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng để đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới. Báo cáo tổng kết công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và xây dựng phương hướng nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV rất hệ trọng, là cơ sở cho việc chuẩn bị nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV và nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan Đảng, nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tin tưởng, Ban Chấp hành Trung ương sẽ đề cao trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, trước lịch sử vẻ vang của Đảng và truyền thống cha ông để làm thật tốt với tinh thần công tâm, trong sáng, khoa học, khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, đặt lên hàng đầu lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị, Trung ương thảo luận, cho ý kiến đánh giá kết quả đã đạt được, những hạn chế vướng mắc, những đề xuất phương hướng nhiệm vụ giải pháp xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIV.

Theo chương trình, Hội nghị làm việc đến ngày 20/9.

## **Toàn văn phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 10 của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm**

Sáng 18/9, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc Hội nghị. Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu khai mạc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII.

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng, Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị!

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tổ chức Hội nghị lần thứ 10. Hội nghị diễn ra vào thời điểm rất đặc biệt: đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhà lãnh đạo đặc biệt xuất sắc, nhà tư tưởng, ngọn cờ lý luận của Đảng đã vĩnh biệt chúng ta vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cơn bão số 3 gây thiệt hại hết sức nặng nề về người và tài sản ở hầu hết các tỉnh, thành phố phía Bắc; khi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang tập trung nỗ lực cao nhất để khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra...

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin chào mừng các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị; chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, đạt nhiều thắng lợi trong công tác, cuộc sống.

Thưa các đồng chí!

Hội nghị Trung ương lần này diễn ra sớm hơn và ngắn hơn dự kiến, chúng ta sẽ làm việc cả ngoài giờ hành chính. Hội nghị sẽ thảo luận, cho ý kiến về 10 nội dung thuộc 2 nhóm vấn đề chiến lược và một số việc cụ thể; tài liệu đã được gửi trước khoảng 1 tuần, tôi đề nghị các đồng chí tiếp tục dành thời gian nghiên cứu để có những ý kiến thật xác đáng, phản ánh đúng thực tiễn của bộ, ngành, địa phương mình.

Tập trung đóng góp những vấn đề cụ thể và những vấn đề có tính khái quát, nhất là những vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được đề cập trong dự thảo các văn kiện nhưng cần phải đánh giá tổng kết các nội dung quan trọng về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, những chủ trương chính sách đổi mới có tính chiến lược đột phá, khả thi cao.

Chúng ta xác định Đại hội XIV là Đại hội đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới-kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi ngay từ quá trình xây dựng văn kiện, mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị cần phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của mình. Trên tinh thần đó, tôi gợi mở một số vấn đề sau đây:

## **Thứ nhất, các công việc để tăng tốc “về đích” thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.**

Việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là mục tiêu cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong năm 2025; là nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và hướng tới 100 năm thành lập nước. Mục tiêu này cần phải được thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, hành động quyết liệt với giải pháp thực hiện hiệu quả nhất, bảo đảm phải đạt và phấn đấu vượt các mục tiêu đề ra; đây là trách nhiệm của Đảng trước nhân dân, trước lịch sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc, trước bạn bè quốc tế; là minh chứng khẳng định năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, do vậy phải tập trung mọi nguồn lực, biện pháp để hoàn thành.

Dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 đã đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phân tích khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024. Bộ Chính trị đã thảo luận rất kỹ, đánh giá toàn diện, cân nhắc mọi mặt và quyết định báo cáo để Trung ương thảo luận, cho ý kiến.

## **Thứ hai, về công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng, có 3 vấn đề:**

**Một là về các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng:** Với vị trí Báo cáo chính trị là trung tâm; Tổng kết 40 năm đổi mới là báo cáo rất quan trọng để chốt lại tình hình đưa vào Văn kiện Đại hội XIV; Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, Báo cáo công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng là các báo cáo chuyên đề, đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận làm rõ:

(i) Nội dung Báo cáo chính trị trình Hội nghị đã đáp ứng tầm mức của báo cáo trung tâm ở tầm quan điểm, đường lối, chủ trương, đã đúc kết giá trị của quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai chưa? đã là “ngọn đuốc soi đường” dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đạt các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII đã đề ra hay chưa?

(ii) Các báo cáo chiến lược về phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng; những vấn đề lý luận và thực tiễn được đúc rút qua tổng kết 40 năm đổi mới đã bao hàm đầy đủ căn cứ cho những luận điểm khái quát trong Báo cáo chính trị chưa? các báo cáo có nhất quán với nhau và có nhất quán với quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 hay chưa ?

(iii) Nội dung cụ thể trong từng báo cáo, nhất là những đánh giá về tồn tại, hạn chế và phương hướng chiến lược, nhiệm vụ đột phá đã đề ra. Cần làm rõ, những chủ trương, biện pháp đã “đúng”, “trúng” có đủ sức đột phá để đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới hay chưa? những yếu tố mới của thực tiễn cần bổ sung là gì?

Về một số vấn đề cụ thể, mong các đồng chí quan tâm thảo luận:

(i) Về đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ tiếp theo, phải chăng là tập trung cao nhất cho đột phá về thể chế và phát triển, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội. Phát triển lực lượng sản xuất mới cùng với hoàn thiện quan hệ sản xuất tạo cơ hội và các không gian phát triển mới, tạo động lực then chốt cho sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; cùng với phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới) và hạ tầng chiến lược (trọng điểm là hạ tầng giao thông và hạ tầng số và hạ tầng năng lượng).

(ii) Về phương hướng, giải pháp chiến lược: phải chăng là tập trung hoàn thiện quan hệ sản xuất, trọng tâm là:

(1) Tinh gọn bộ máy Tổ chức Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các tổ chức chính trị-xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để đưa dân tộc ta tiến lên.

(2) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; đồng thời, cải cách triệt để thủ tục hành chính;

(3) Khơi dậy động lực, tinh thần công hiến vì đất nước, khơi thông mọi nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nhân dân;

(4) Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển, có cơ chế tập trung định hướng vào công nghệ, nhất là công nghệ nguồn, công nghệ lõi... đồng thời phát triển phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Chủ động tích cực tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

**Hai là, về chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIV:** Công tác nhân sự Đại hội XIV là công việc hệ trọng, là “then chốt” của “then chốt,” có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng để đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới. Báo cáo tổng kết công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và xây dựng phương hướng nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV rất hệ trọng, là cơ sở cho việc chuẩn bị nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV và nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan Đảng, nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi tin tưởng rằng Ban Chấp hành Trung ương sẽ đề cao trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, trước lịch sử vẻ vang của Đảng và truyền thống cha ông để làm thật tốt việc này với tinh thần công tâm, trong sáng, khoa học, khách quan, thận trọng, kỹ

lượng, đặt lên hàng đầu lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Ba là, về công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng: Đề nghị các đồng chí thảo luận, cho ý kiến đánh giá kết quả đã đạt được, những hạn chế vướng mắc, những đề xuất phương hướng nhiệm vụ giải pháp xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIV. Những hạn chế, vướng mắc nào do quy định của điều lệ Đảng, mức độ đến đâu, đã cần bổ sung sửa đổi Điều lệ đảng chưa? Hay chỉ cần điều chỉnh các quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Tôi tin tưởng trí tuệ tập thể sẽ được phát huy cao độ tại Hội nghị này. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; chúc Hội nghị làm việc hiệu quả và thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

### **Phát biểu bế mạc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII**

Ngày 20/9, tại Trụ sở Trung ương Đảng diễn ra ngày làm việc thứ ba và phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị. Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu.

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng!

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, với tinh thần trách nhiệm rất cao, Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Trung ương đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn và thống nhất về nhiều vấn đề quan trọng. Trung ương đánh giá cao cách làm đổi mới, cầu thị của Hội nghị lần này. Trung ương cơ bản thống nhất với các đánh giá, bài học kinh nghiệm, bối cảnh tình hình, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá đã nêu trong các dự thảo các Báo cáo.

Thay mặt Bộ Chính trị Tôi ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương tinh thần làm việc khoa học, thẳng thắn, trách nhiệm, hiệu quả, đổi mới của Trung ương; công tác chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, chất lượng của các Tiểu ban, của Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan. Hội nghị Trung ương rút ngắn thời gian nhưng rất bảo đảm chất lượng. Sau đây, Tôi xin khái quát, nhấn mạnh và gợi mở một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện:

**1. Hội nghị đã thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng:** Thống nhất xác định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là mục tiêu cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong năm 2025. Nhiệm vụ này sẽ được thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm với các giải pháp thực hiện hiệu quả nhất, tập trung mọi nguồn lực, biện pháp, phân đầu đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Trung ương thống nhất cao với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, về bối cảnh tình hình, quan điểm phát triển, mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Với những kết quả đạt được từ năm 2021 đến nay và dự kiến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, chúng ta sẽ phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025 do Đại hội XIII đề ra; Thực tế đến nay vẫn còn khó khăn, thách thức nhất là việc thực hiện chỉ tiêu GDP - chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng tăng trưởng và việc bảo đảm thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Trung ương yêu cầu cả hệ thống chính trị, trước hết là Chính phủ, người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải thực sự quyết tâm, quyết làm, có các giải pháp quyết liệt, dứt điểm, tăng tốc để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được Trung ương thông qua; đạt cho được các chỉ tiêu, nhất là chỉ tiêu GDP và tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong những năm tiếp theo. Cần chú trọng tập trung cao nhất các giải pháp ưu tiên để bảo đảm tăng trưởng cao của nền kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, chăm lo tốt nhất cho đời sống người dân, đặc biệt là đối với các địa phương chịu hậu quả nặng nề của cơn bão số 3; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và không ngừng nâng cao vị thế và đóng góp của Việt Nam vào hoà bình, ổn định phát triển của khu vực và thế giới.

**2. BCHTW cơ bản thống nhất với những nội dung chủ yếu về các dự thảo văn kiện, công tác nhân sự và một số vấn đề cụ thể**

2.1. Về văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Trung ương thống nhất đánh giá: Với thế và lực đã tích lũy được sau 40 năm đổi mới, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, với những thời cơ, thuận lợi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã hội tụ đủ những điều kiện cần thiết và văn kiện Đại hội XIV phải đề ra được định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để giải phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam.



Dự thảo Báo cáo chính trị trình Trung ương cơ bản đã đáp ứng yêu cầu là Báo cáo trung tâm, rõ và mới ở tầm quan điểm, đường lối, chủ trương lớn; các báo cáo về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội: xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng thực sự là các báo cáo chuyên đề, bổ sung quan trọng và cụ thể hoá Báo cáo chính trị; Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới đã đúc rút khá toàn diện các căn cứ phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị. Trên cơ sở kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc của Đảng; các báo cáo đã làm rõ những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, cơ bản đã hoàn thiện chỉnh thể chủ trương, biện pháp, “đúng”, “trúng”, có tính đột phá để đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới. Tổng kết 40 năm đổi mới đã thể hiện được những vấn đề mới về lý luận rút ra từ thực tiễn, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Tuy nhiên, Trung ương cũng yêu cầu cần phải tiếp tục tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện các báo cáo. Đối với Báo cáo chính trị, cần phải đạt tầm mức công trình khoa học kết tinh trình độ lý luận, tầm cao trí tuệ của toàn Đảng, niềm tin và khát vọng của cả dân tộc, phản ánh những quy luật khách quan, xu thế vận động mới của thời đại và thực tiễn đất nước; kết tinh toàn bộ tinh hoa, giá trị của quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai; không quá dài, chỉ rõ những định hướng lớn để các cấp ủy, mọi đảng viên thấm nhuần và thực hiện; thật sự là “ngọn đuốc soi đường” dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào kỷ nguyên mới, sớm đạt các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập Nước. Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng phải thể hiện rõ những luận điểm khái quát trong Báo cáo chính trị; Tổng kết 40 năm đổi mới phải phản ánh đầy đủ thực tiễn đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, củng cố luận cứ vững chắc để định ra phương pháp cho Cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Trung ương thống nhất xác định **05** nhóm vấn đề lớn để tiếp tục hoàn thiện Văn kiện đó là: **(1)** Về đột phá chiến lược, thống nhất cao xác định đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ; đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội là ưu tiên cao nhất. **(2)** Về phương hướng, giải pháp chiến lược, có **08** vấn đề đó là **(i)** Tập trung xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng đã xác định (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, Đảng Cộng sản lãnh đạo). **(ii)** Kiên định phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm, đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp

giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. **(iii)** Giữ vững độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tinh-gọn-mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần tự lực, tự cường. **(iv)** Kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới thể hiện cốt cách con người Việt Nam “Dĩ bất biến, ứng vạn biến,” “hòa hiếu,” “lấy chí nhân thay cường bạo”; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới. **(v)** Phát triển văn hoá, con người; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng cống hiến của mọi người dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với phương châm dân biết, dân bàn, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. **(vi)** Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường, sáng tạo hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo, phục vụ và tăng cường kiểm tra, giám sát; đồng thời, cải cách triệt để, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của các địa phương. **(vii)** Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, khuyến khích bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đồng thời phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, không làm ảnh hưởng, cản trở phát triển kinh tế, xã hội. **(viii)** Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển. **(3)** Về một số vấn đề mới từ thực tiễn cần tiếp tục khẩn trương tổng kết, làm rõ để xác định trong Văn kiện, như: quản trị quốc gia và quản trị địa phương; sự đồng bộ giữa cơ chế điều hành, quản lý, quản trị phát triển trong nền kinh tế thị trường; mối quan hệ giữa tư duy quản lý và tư duy phát triển; nội hàm, cách thức, con đường để thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nội hàm, mục tiêu, giải pháp thực hiện thành công đổi mới sáng tạo, công nghệ số trong kỷ nguyên mới; cách thức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để bảo đảm hiệu quả, chống lãng phí; đổi mới tư duy, quan điểm, quy trình xây dựng Luật, cơ quan làm luật; vấn đề đúng vai, thuộc bài trong thực hiện “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; chính sách xã hội đi đôi với phát triển xã hội; nội hàm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp. **(4)** Khắc phục các hạn chế đã nêu trong các báo cáo chính trị, kinh tế - xã hội (về thể chế và pháp luật; vận hành bộ máy; huy động, sử dụng, phân bổ nguồn

lực; công nghiệp hoá, hiện đại hoá, liên kết vùng, công nghiệp văn hoá, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, ô nhiễm môi trường; về hiệu quả sản xuất).

2.2. Về công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng: Trung ương nhất trí cao trong trong giai đoạn mới, tiếp tục tập trung vào các nhóm giải pháp xây dựng Đảng, đó là: **(1)** Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. **(2)** Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới mạnh mẽ việc ban hành, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; làm cho mỗi nghị quyết mới ban hành phải giải quyết được những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, mang tính dẫn dắt, mở đường và được thực hiện hiệu quả trên thực tế cho nhân tố mới phát triển. **(3)** Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương thức, nguyên tắc, đường lối công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng.

Trung ương thông nhất đánh giá việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng là vấn đề rất lớn, hệ trọng, cần được chuẩn bị hết sức thận trọng, khoa học, nghiên cứu bài bản, kỹ lưỡng và tiến hành đồng thời với việc nghiên cứu, bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập. Cơ bản các nội dung của Điều lệ Đảng hiện hành phù hợp với thực tiễn; các quy định, hướng dẫn của Trung ương cụ thể, thuận lợi trong thi hành, bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong tình hình mới. Các vướng mắc, bất cập trong thi hành Điều lệ Đảng có thể được giải quyết, khắc phục thông qua việc bổ sung, sửa đổi các văn bản, quy định hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trung ương thông nhất chủ trương chưa bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội XIV; trên cơ sở tổng kết công tác thi hành Điều lệ Đảng, đề nghị Đại hội XIV giao Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thi hành Điều lệ Đảng ngay từ đầu nhiệm kỳ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng vào thời điểm phù hợp.

2.3. Trung ương tán thành các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế bầu cử trong Đảng; thông nhất giao Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh để kịp thời ban hành.

2.4. Về phương hướng công tác nhân sự: Trung ương thông nhất với Tờ trình, Báo cáo tổng kết công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và xây dựng phương hướng nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, giao Tiểu

ban Nhân sự nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV để ban hành theo quy định.

2.5. Trung ương thống nhất cao, cơ bản đồng tình với báo cáo kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 2025.

2.6. Trung ương thống nhất chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, xác định đây là nhiệm vụ chính trị và ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện sớm; thống nhất chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác.

Như vậy, Hội nghị lần thứ X Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành chương trình đề ra và thành công rất tốt đẹp, Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công, lãnh đạo cấp uỷ, đơn vị mình thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, tập trung cao nhất các công việc “về đích” để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các công việc chuẩn bị tốt nhất cho Đại hội XIV của Đảng; các Tiểu ban tập trung hoàn thiện, bảo đảm cao nhất chất lượng Văn kiện phục vụ thảo luận tại Đại hội Đảng các cấp, lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xin trân trọng cảm ơn!

## **55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

Đã 55 năm trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về cõi vĩnh hằng, nhưng những di huấn, tư tưởng của Người về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội vẫn vẹn nguyên giá trị, là sợi chỉ đỏ nhất quán, xuyên suốt đường lối cách mạng của Đảng, của dân tộc trong công cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập Tổ quốc, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là điểm hội tụ tinh hoa tư tưởng và mục tiêu hành động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trọn cuộc đời, Người luôn cống hiến, hy sinh vì mục tiêu cao cả đó. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bản Di chúc lịch sử. Di chúc kết tinh toàn bộ tư tưởng của Người về cách mạng Việt Nam, đưa ra những chỉ dẫn cụ thể, sâu sắc để cách mạng nước ta đạt thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người bày tỏ: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(1). Di chúc của Người đã trở thành kim chỉ

nam định hướng con đường cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Nội dung Di chúc khẳng định những vấn đề có tính chất chiến lược, căn cốt:

*Một là, độc lập dân tộc là mục tiêu quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam, luôn gắn liền và là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội.*

Từ “hành trình khát vọng”, qua lao động, học tập, nghiên cứu lý luận, nhất là qua thực tiễn đấu tranh cách mạng phong phú ở nhiều quốc gia trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu sâu sắc và hình thành thế giới quan và phương pháp luận cách mạng. Tất cả tâm nguyện, chí hướng của Người đều hướng vào mục tiêu, “ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”(2).

Với nhãn quan chính trị và tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra ánh sáng chiếu rọi từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và chủ nghĩa Mác - Lênin đối với con đường giải phóng dân tộc. Người chỉ rõ, chỉ có cách mạng vô sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ, đem lại cho nhân loại một xã hội tốt đẹp, tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no. Người không ngừng truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin về trong nước, vận động nhân dân “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”(3), dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối chiến lược thể hiện tinh thần cách mạng triệt để, sáng tạo, phù hợp giữa lý luận và thực tiễn Việt Nam. Đó là con đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động lãnh đạo nhằm đánh đổ đế quốc, phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng, sau đó tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Đó là đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Tư tưởng, đường lối đó của Người thể hiện sự hài hòa của quy luật khách quan: Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội để tiến tới giải phóng triệt để con người. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là con đường phát triển, là mục tiêu, là bước đi của cách mạng, là triết lý phát triển của cách mạng nước ta trong thời đại mới.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng sinh động, khẳng định quan điểm, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nước ta từ “tình hình đen tối như không có đường ra” (4) đến “xé tan cái màn đen tối” (5) để bước ra ánh sáng, trở thành một nước “hoàn toàn tự do và độc lập”, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Thắng lợi đó

đã đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục khẳng định, bảo toàn thành quả cách mạng qua cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hệ giá trị tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội được nâng lên tầm cao mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước Việt Nam là một, từ Nam chí Bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một nền văn hóa và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình” (6). Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không thể tách rời công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, độc lập dân tộc phải gắn với chủ nghĩa xã hội, phải “làm cho chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở miền Bắc đều hơn hẳn miền Nam, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam và của cả toàn dân” (7).

Cho đến những năm tháng cuối cuộc đời, điều trăn trở nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là độc lập dân tộc và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Sự nghiệp thống nhất đất nước chưa hoàn thành trọn vẹn, đồng bào miền Nam còn chịu cảnh đô hộ của ngoại xâm vẫn luôn là một nỗi đau sâu thẳm trong trái tim Người. Nỗi niềm đó Người gửi gắm lại cho Đảng, cho những người kế tục sự nghiệp cách mạng với lòng mong muốn, tin tưởng, quyết tâm vào thắng lợi cuối cùng. Người nhấn mạnh: “CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà” (8).

Lời dặn của Người như lời hiệu triệu, cổ vũ, khích lệ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người cũng đã chỉ rõ tính chất gian khổ, khó khăn, ác liệt của cuộc kháng chiến, những nhiệm vụ cần làm để củng cố, giữ vững nền độc lập sau khi thống nhất.

*Hai là, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu chiến lược, cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc - một nền độc lập đích thực, triệt để.*

Trên hành trình bốn ba tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp cận với nhiều học thuyết, mô hình cách mạng khác nhau, Người rút ra kết luận: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” (9). “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư (10) và Lênin” (11). Người xác định, con đường cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác, chân chính, khoa học, phù hợp hơn ngoài con

đường cách mạng vô sản. Cách mạng Việt Nam phải đặt trong quỹ đạo của cách mạng vô sản, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt hành trình cách mạng, nhận thức, tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội ngày càng hoàn thiện, sáng tỏ, thống nhất về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học, có sự phát triển sáng tạo trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hóa dân tộc, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. Trong Di chúc của Người thể hiện rất rõ đặc trưng, bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta mong muốn xây dựng, đó là: Hòa bình, thống nhất, giàu mạnh, dân chủ, ấm no, hạnh phúc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Nhân dân phải là người trực tiếp thụ hưởng sự giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc của đất nước. Đó là một xã hội tốt đẹp, xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bảo đảm phúc lợi cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người già, trẻ em, thương binh, gia đình liệt sĩ; một xã hội tạo mọi điều kiện cho người dân được tự do, bình đẳng, vươn lên phát triển bản thân, tham gia vào sự nghiệp cách mạng; một xã hội có nền sản xuất phát triển gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và không ngừng nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của nhân dân; một xã hội có kỷ cương, đạo đức, văn minh, hòa bình, hữu nghị, làm bạn với các nước; một xã hội do nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*Di chúc* cũng chỉ rõ phương thức đi lên chủ nghĩa xã hội, phác thảo kế hoạch hành động của Đảng và nhân dân ta sau khi chiến tranh kết thúc, coi trọng khắc phục hậu quả, hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi, phát triển các ngành nghề, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trẻ kế cận sự nghiệp cách mạng, tạo mọi điều kiện cho người dân có động lực phấn đấu, vươn lên trở thành những con người mới, chủ nhân của xã hội tiến bộ. Đặc biệt, *Di chúc* khái quát hết sức cô đọng, sâu sắc về yêu cầu đổi mới và sự nghiệp đổi mới của Đảng, con đường cần thiết, tất yếu khi đất nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội từ xuất phát điểm, tiềm lực quốc gia còn yếu - “một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi” (12).

Người yêu cầu, Đảng cần có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, lấy văn hóa chính trị của Đảng Cộng sản và văn hóa trong thể chế Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân làm sức mạnh tiêu biểu, nêu gương, thuyết phục nhân dân. Đây là yếu tố then chốt trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*Ba là, điều kiện bảo đảm cho độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.*

Xuyên suốt bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội luôn hòa quyện, gắn kết và được phản ánh một cách rõ nét, logic, biện chứng. Độc lập dân tộc là mục tiêu quan trọng hàng đầu, là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu chiến lược, là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc đích thực, triệt để, song cần có các điều kiện bảo đảm:

Phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, thống nhất. Có như vậy, Đảng mới bảo đảm và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, năng lực, sức mạnh, sức chiến đấu, khả năng lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân” (13).

Phải phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân, đặc biệt là phát huy tinh thần, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân” (14).

Phải đặt cách mạng Việt Nam trong mối liên hệ mật thiết với cách mạng thế giới, gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng đều là thắng lợi và thành tựu chung của cách mạng thế giới. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc... Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình” (15).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong mọi tiến trình cách mạng. Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bước sang giai đoạn tiến công mạnh mẽ, ngày chiến thắng của dân tộc Việt Nam đang đến gần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mãi mãi đi xa, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng và toàn dân tộc. Thực hiện Di chúc của Người, Đảng và nhân dân ta quyết tâm “Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước... Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào” (16), kiên định, kiên trung, kiên quyết, không chùn bước, dao động.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trên cả hai miền Nam - Bắc, nhân dân ta “anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đập bằng mọi trở lực, chông gai” (17), đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tạo chỗ dựa vững chắc cho tiền tuyến, phát triển cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, làm nên cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đưa non sông về một mối. Đất nước đã thống nhất hoàn toàn trên phương diện thể chế, chế độ chính trị, đưa cả nước tiến lên theo con đường chủ nghĩa xã hội, bảo toàn trọn vẹn thành quả của Cách mạng Tháng Tám, hoàn thành di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn” (18).



Thắng lợi này một lần nữa khẳng định sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc ta về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, cho thấy sự phù hợp về cả lý luận và thực tiễn của công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong kỷ nguyên mới. Khẳng định độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển đất nước, và độc lập dân tộc chỉ được bảo đảm khi gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Giành được độc lập mà không đi lên chủ nghĩa xã hội không những không bảo vệ được độc lập dân tộc mà còn không thể mang lại tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân. Vì vậy, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quan điểm, phương châm, nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt và tất yếu.

Đất nước thống nhất, hòa bình lập lại, song vẫn phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh chống thực dân, đế quốc. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng trước mắt là cần tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, tạo tiền đề cơ bản để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đảng ta lãnh đạo triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1976 - 1980) và 5 năm lần thứ hai (1981 - 1985). Hạ tầng kinh tế - xã hội, các cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục - đào tạo, giao thông, thủy lợi từng bước được khôi phục và mở rộng. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được quan tâm phát triển, đóng góp quan trọng vào sự phục hồi của nền kinh tế quốc dân, tạo bước đi cần thiết cho những giai đoạn tiếp theo.

Bước vào giai đoạn đổi mới đất nước, trước những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước đã hòa bình, giải quyết những bất cập của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, nhất là sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, “đổi mới tư duy”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng, mở ra chương mới cho sự phát triển của đất nước. Đại hội khẳng định: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 nêu rõ: Toàn Đảng, toàn dân ta tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

Đến nay, sau gần 40 năm đổi mới, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Nổi bật trên các khía cạnh:

(1) Lý luận về đường lối đổi mới, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện về mô hình, mục tiêu, đặc trưng, phương hướng, các mối quan hệ lớn mang tính quy luật cũng như những bước đi của thời kỳ quá độ. Tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là lựa chọn tất yếu, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại, tạo động lực phát triển toàn diện đất nước trong thời kỳ mới. Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, nhưng có thể khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” (19).

(2) Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là bước đột phá rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo ra bước đi cần thiết cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Phát triển con người và xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, ngay từ khi “nước chưa nguy”. Xây dựng đường lối đối ngoại mang đậm bản sắc “Cây tre Việt Nam”, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Từ một nước nghèo, lạc hậu, bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Hiện nay, Việt Nam nằm trong nhóm 40 nước có quy mô kinh tế hàng đầu thế giới, với GDP tính theo giá hiện hành tương đương 430 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành tương đương 4.300 USD, tăng 58 lần so với những năm đầu đổi mới. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP đạt 6,42% - mức cao trên thế giới và khu vực; chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 4,08%; FDI đạt gần 15,2 tỷ USD; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 368,5 tỷ USD; khách quốc tế đến Việt Nam đạt 8,83 triệu lượt. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam xếp thứ 107/193 quốc gia, vùng lãnh thổ; Chỉ số hạnh phúc (WHI) xếp thứ 54/143. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia và vùng lãnh thổ; có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 30 quốc gia, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7), 17/20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20). Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 253 chính đảng ở 115 quốc gia trên thế giới. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị

viện của hơn 140 quốc gia. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức nhân dân có quan hệ đối ngoại với 1.200 tổ chức nhân dân và đối tác nước ngoài.

(3) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh. Nhận thức ngày càng sâu sắc hơn bản chất, tính cách mạng, tiên phong và vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện mới, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiến hành mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. (4) Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Khẳng định bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đổi mới phương thức vận hành của Nhà nước bảo đảm phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Những thành tựu to lớn qua 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt là sau gần 40 năm đổi mới, đã khẳng định đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta lựa chọn là phù hợp với thực tiễn nước ta và xu thế phát triển của thời đại. Những thành tựu đó cũng khẳng định sự kiên định, không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; khẳng định vấn đề máu chót - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không chỉ là mục tiêu, cương lĩnh hành động, mà còn là động lực, niềm tin sắt son của dân tộc Việt Nam, gắn kết và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, là cội nguồn của mọi thắng lợi từ quá khứ, hiện tại đến tương lai, nhất định “mang lá cờ bách chiến bách thắng của HỒ CHỦ TỊCH tới đích cuối cùng” (20).

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, trật tự thế giới “đa cực, đa trung tâm” định hình rõ nét, chi phối mạnh mẽ quan hệ quốc tế; các nước vừa và nhỏ sẽ phải chịu sức ép “chọn bên”. Nguy cơ xuất hiện các cuộc chiến tranh, xung đột cục bộ, chạy đua vũ trang ngày càng rõ rệt. Cộng đồng quốc tế phải đối phó quyết liệt với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới... ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh các nước.

Đất nước ta sau gần 40 năm đổi mới đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; dự báo đến năm 2045 sẽ tiếp tục có những bước tiến khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao, giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc..., tạo tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ lớn được Đảng ta chỉ ra từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp hơn. Cạnh tranh giữa các nước lớn gia tăng, đặt ra những thách thức đối với Việt Nam trong việc giữ vững độc lập, tự

chủ, hòa bình, ổn định để phát triển. Những thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; vấn đề giữ vững bản sắc văn hóa, truyền thống; cuộc đấu tranh tư tưởng ngày càng phức tạp, quyết liệt... đang đặt ra những yêu cầu mới về cả lý luận và thực tiễn đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Phát huy những thành tựu đạt được, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là quan điểm chỉ đạo cốt lõi, cần tiếp tục được quán triệt trong cả nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta để “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (21). Trên tinh thần đó, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Hai là*, tiếp tục coi trọng tổng kết thực tiễn, hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, như: Về công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., từ đó xác định bước đi, định hướng lớn của Đảng, đất nước, hướng đến mục tiêu quan trọng trong những thập kỷ tiếp theo.

*Ba là*, đẩy mạnh đổi mới toàn diện, đồng bộ và sâu sắc hơn nữa mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phát triển nhanh và bền vững, trong đó thể chế chính trị đóng vai trò định hướng “vượt trước”; thể chế kinh tế đóng vai trò trung tâm; thể chế xã hội đóng vai trò điều tiết hài hòa xã hội; thể chế bảo vệ môi trường sinh thái đóng vai trò bảo đảm sự phát triển hài hòa với tự nhiên. Sự đúng đắn, hợp lý và đồng bộ trong thể chế phát triển là điều kiện bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững (22). Lấy phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là động lực, nguồn lực thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước. Chú trọng phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết hiệu quả mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

*Bốn là*, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu toàn diện trong giai đoạn mới. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

ngĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, có đủ năng lực, uy tín đảm đương sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm túc và có kết quả, hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024, của Bộ Chính trị, về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị khóa XII, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt coi trọng công tác đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ; chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; truy tố một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Kịp thời cho từ chức, miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, đưa việc “có lên, có xuống, có vào, có ra” trở thành văn hóa, việc làm bình thường trong công tác cán bộ.

*Năm là*, tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, bảo đảm có đủ sức mạnh để đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi từ sớm, từ xa những nhân tố bất ổn dẫn đến các tình huống đe dọa quốc phòng, an ninh. Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới trên cơ sở cốt cách con người Việt Nam “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, “hòa hiếu”, “lấy chí nhân thay cường bạo”. Đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng, an ninh, phát huy kế sách giữ nước bằng biện pháp hòa bình; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp, vị thế đất nước, theo phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”.

*Sáu là*, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dự báo, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn, khả thi, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước làm mục tiêu phấn đấu.

Có thể khẳng định, tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa lịch sử và thời đại vô cùng sâu sắc. Hiểu rõ điều đó, 55 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định, nỗ lực phấn đấu thực hiện những chỉ dẫn quý báu của Người trong Di chúc, đưa nước ta không ngừng vươn lên mạnh mẽ, ngày càng khẳng định uy tín, vị thế quốc tế, có đóng góp quan trọng vào những thành tựu chung của phong trào cách mạng thế giới. Đặc biệt, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ mãi trường tồn, là ngọn đèn soi sáng, dẫn dắt dân tộc ta luôn tiến về phía trước trên hành trình hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. “Chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực, đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới” (23).

---

(1) (8) (12) (13) (14) (15) (16) (17) (18) (20) (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. 15, tr. 624, 623, 617, 622, 617, 623, 627 - 628, 631, 618, 630, 630

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 187

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 596

(4) (5) (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 401, 401, 304

(6) (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 259, 244

(9) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289

(10) Chủ nghĩa Mã Khắc Tư: Chủ nghĩa Mác

(19) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2022, tr. 24

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. I, tr. 112

(22) Xem: Tạ Ngọc Tấn - Trần Quốc Toàn: *Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 8-

7-2023, [https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset\\_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/xay-dung-hoan-thien-the-che-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-dat-nuoc-trong-giai-doan-moi](https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/xay-dung-hoan-thien-the-che-phat-trien-nhanh-va-ben-vung-dat-nuoc-trong-giai-doan-moi)

## **Tên Người sống mãi với non sông Việt Nam**

“Người về đem tới ngày vui/ mùa Thu nắng tỏa Ba Đình/ Với tiếng Người còn dịu dàng như tiếng đất trời...”. Mỗi mùa Thu đến, những câu hát “Ca ngợi Hồ Chí Minh” của nhạc sỹ Văn Cao lại vang lên như gợi nhớ về một mùa Thu lịch sử.

79 năm trước, ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt quốc dân đồng bào đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Và cũng ngày này 55 năm trước, ngày 02/9/1969, Bác Hồ đã ra đi, để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng ta.

## **Hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc**

Để có Ba Đình tỏa nắng mùa Thu, ngày 05/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng, ra đi tìm đường cứu nước với khát vọng cháy bỏng “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu.”

Người thanh niên mảnh khảnh bước lên tàu để vượt đại dương bao la, đằng sau là ánh nắng ấm áp của quê hương để đến với những mùa Đông giá lạnh nơi xứ người.

Nhà thơ Chế Lan Viên đã tả lại những khó khăn, vất vả này của Người qua những câu thơ: “Có nhớ chẳng hồi gió rét thành Ba Lê/Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá/Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ/ Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?” (Người đi tìm hình của nước).

Trong hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, bàn chân của Người đã in dấu trên nhiều nước thuộc các châu lục Âu, Á, Phi đến Mỹ latin, trong một không gian rộng lớn đa sắc màu; trong một thời gian dài rộng đầy biến cố lịch sử. Và hành trình này đã giúp Người hiểu rõ cội nguồn những khổ đau của nhân dân lao động là ở sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản đế quốc và hình thành nên ý thức giai cấp. Vì thế, Người đã đến với chủ nghĩa Marx-Lenin một cách tự nhiên, như một tất yếu lịch sử và đã tìm thấy ở đó những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với trí tuệ thiên tài, tầm nhìn vượt thời đại, Người vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, dày công chuẩn bị những điều kiện về chính

trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ cho sự ra đời một đảng cách mạng chân chính - Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tạm biệt đất nước ra đi từ một thành phố phía Nam, 30 năm sau, ngày 28/01/1941, Người trở về Tổ quốc ở vùng núi cao phía Bắc (Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Người trở về mang theo con đường giải phóng, con đường cách mạng, độc lập cho dân tộc, tự do cho giống nòi.

Tháng 8/1945, với tư duy chính trị nhạy cảm và sắc bén, dự báo chính xác, phân tích kịp thời và thấu đáo tình hình trong nước và quốc tế, nhận rõ thời cơ cách mạng đã chín muồi, Người nêu quyết tâm "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho kỳ được độc lập dân tộc," "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta."

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã vùng lên phá tan gông xiềng nô lệ hơn 80 năm của chế độ thực dân, xóa bỏ chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một thời đại mới rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc - Thời đại Hồ Chí Minh.

Ngày 02/9/1945, cả Thủ đô Hà Nội bừng sáng, khắp mọi nẻo đường, con phố đều rực rỡ cờ, hoa và biểu ngữ. Từng dòng người hớn hở, tươi vui từ các ngả đổ về Ba Đình để dự ngày lễ thiêng liêng nhất của dân tộc trong lịch sử Việt Nam hiện đại.

Vị thế và quyền của dân tộc Việt Nam, "Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay" đã được Hồ Chí Minh khẳng định: "Dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập."

Trong đoạn cuối của bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy." Và những gì diễn ra trong suốt nhiều thập kỷ sau đó đã chứng minh cho lời khẳng định trên của Người.

Cùng với Trung ương Đảng, Người đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam phá tan mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù. Người đã khắc ghi vào lịch sử dân tộc những mốc son sáng chói trong các cuộc đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập cho tổ quốc, bảo vệ tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Đó là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đỉnh cao với Chiến thắng Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu;" là thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, vững bước tiến trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.



## **“Phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc cho quốc dân”**

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc không tách rời với thống nhất Tổ quốc và độc lập, thống nhất Tổ quốc, gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” nên phải làm sao cho mọi người được ăn no, mặc ấm, được sung sướng, tự do.

“Nâng niu tất cả chỉ quên mình,” Người luôn đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên lợi ích của bản thân. Người bộc bạch chân thành trước quốc dân đồng bào: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.” “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân.”

Chính vì thế, sau Cách mạng Tháng Tám, Người phát động ngay việc diệt “giặc đói,” cứu đói dân nghèo. Người mẫu mực thực hiện trước: “Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo.” Sau này, Người luôn nêu cao khẩu hiệu “vừa kháng chiến vừa kiến quốc.” Đi đến đâu Người cũng hỏi đời sống của người dân, việc phát triển kinh tế thế nào và động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, nâng cao đời sống.

Sau Hiệp định Geneva về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trần trở và dành tâm trí cùng Trung ương Đảng tìm con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một đất nước còn nghèo và nhiều năm có chiến tranh khốc liệt. Tin tưởng vào sức mạnh vô địch của nhân dân, Người nói: “Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong.”

Người nhắc nhở, từ người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, đến mỗi cán bộ, đảng viên, đều phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, phải chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người yêu cầu, để làm tốt trách nhiệm “là người đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân,” thì cán bộ phải gần dân, hiểu nguyện vọng của dân, để kịp thời giúp đỡ và “giải quyết các mắc mớ ở nơi dân.” Người đã phá quyết liệt những tư tưởng quan liêu, xa dân, lên mặt “quan cách mạng,” cơ hội, cậy quyền thế, đè đầu, cưỡi cổ nhân dân.

Là người lãnh đạo cao nhất của một nước, nhưng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ở đâu thì trái tim nồng hậu của Người vẫn luôn hướng về quần chúng nhân dân. Người quan tâm từ cụ già “Xuân về đem biếu lụa” đến em nhỏ “Trung Thu gửi cho quà.” Nhiều

đêm Người không ngủ vì thương đoàn dân công "ngủ ngoài rừng" đến những người chiến sỹ "đứng gác ngoài biên cương."

Nhìn phu làm đường vất vả, Người thấu hiểu và sẻ chia: "Phu đường vất vả lắm ai ơi/ Dãi nắng dầm mưa chẳng nghỉ ngơi/Nghĩa xe hành khách thường qua lại/Biết cảm ơn anh được mấy người." (Phu làm đường-Nhật ký trong tù).

Người chân thành thăm hỏi, động viên từ công nhân khu mỏ Quảng Ninh, đồng bào dân tộc miền núi, quê hương "năm tấn" Thái Bình, đến các đơn vị không quân tuổi trẻ anh hùng, các trường học... Người cũng dành tình thương đặc biệt đối với miền Nam và đồng bào miền Nam. Người từng nói: "Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi." Bởi vậy, mỗi khi có đại biểu, các chiến sỹ miền Nam ra thăm, Người đều tiếp đón, thăm hỏi, tặng quà, cùng chụp ảnh kỷ niệm... Người vô cùng đau xót khi thấy đồng bào bị áp bức, kìm kẹp và vui mừng khi được tin thắng lợi.

Trong con người Hồ Chí Minh có đầy đủ phẩm chất hội tụ của một lãnh tụ thiên tài, đồng thời Người còn là hiện thân của một lãnh tụ kiểu mới của nhân dân: Vĩ đại mà không cao xa; thanh cao mà lại vô cùng giản dị, gần gũi, thân thiết, tin tưởng và gắn bó với quần chúng, hết lòng, hết sức chăm lo cho nhân dân. Người thường xuyên giáo dục cán bộ phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, và chính bản thân Người là tấm gương tiêu biểu.

Nhân dân ta, từ các vị nhân sỹ trí thức đến bà con lao động, nhìn vào tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thấy tỏa ra ánh sáng của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn. Ở Người, chúng ta thấy sự gần gũi, ấm áp tình thương và sự bao dung; nếp sống giản dị và đức tính khiêm tốn. Trong cuộc đời, Người không màng xa hoa, không ưa những nghi thức trang trọng.

Từ lúc làm thợ ảnh ở ngõ Côngpoăng (Paris, Pháp), đến khi là Chủ tịch nước ở thủ đô Hà Nội, Người luôn sống một cuộc đời thanh bạch, tao nhã. Ngôi nhà sàn đơn sơ, chỉ có hai phòng nhỏ là nơi Người vừa ở, vừa làm việc. Phương tiện sinh hoạt của một vị Chủ tịch nước chỉ là một chiếc giường đơn, một tủ quần áo nhỏ, một chiếc máy thu thanh, một đôi dép cao su, mấy bộ quần áo đơn sơ... Sự giản dị đó thật vĩ đại, vì Người đã hy sinh tất cả cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Cho đến phút cuối đời Người vẫn canh cánh "nỗi lo dân nước, nỗi năm châu," trong bản Di chúc Người căn dặn "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân." Ngay cả việc hậu sự của mình, Người cũng chỉ nghĩ đến dân, đất nước: "Chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân."

Trong trả lời phỏng vấn một nhà báo nước ngoài 3 tháng trước khi Người đi vào cõi người hiền, Người nói "Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi." Đủ hiểu vì sao, trên giường

bệnh, trước phút lâm chung, Người vẫn đau đáu chờ tin chiến thắng trên chiến trường miền Nam, Người vẫn hỏi về đời sống nhân dân, nhất là nông dân ở nông thôn trong những ngày đê vỡ, lũ lụt. Người vẫn quan tâm tới Tết Trung thu của các cháu thiếu nhi và việc chuẩn bị cho ngày khai giảng năm học mới của các cháu.

Trong Di chúc ở những dòng cuối cùng, Người ra đi không có gì phải hối hận vì đã sống hết mình, đã phục vụ hết mình cho dân, cho nước. Người chỉ có điều tiếc nuối, "không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa." Tâm nguyện của Người, điều mong muốn cuối cùng của Người ký thác vào toàn dân, toàn Đảng là "một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới."

Với hành trình 79 mùa Xuân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân cho đến hơi thở cuối cùng. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, tấm gương đạo đức sáng ngời của Người chính là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam vững bước đi lên.

Tiếp tục đi theo con đường cách mạng vẻ vang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vĩ đại của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng đất nước Việt Nam "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh," vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **Bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng với phương pháp, cách thức cầm quyền dân chủ, khoa học, thường xuyên được đổi mới phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ từng thời kỳ, sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới."

Sau đây là nội dung bài viết: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới."

1. Trong hơn 94 năm lãnh đạo Cách mạng, Đảng ta không ngừng tìm tòi, phát triển, bổ sung, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, đưa

con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đất nước đang đứng trước thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, yêu cầu đòi hỏi mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền để đưa dân tộc tiếp tục tiến lên đang đặt ra cấp bách.

Khái niệm “đảng cầm quyền” lần đầu tiên được V.I. Lenin nêu ra năm 1922. Từ những năm 1925-1927, trong cuốn “Đường Kách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu về đảng cầm quyền. Bác coi vấn đề Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội là nguyên tắc thể hiện vai trò cầm quyền của Đảng; Đảng giữ trọng trách to lớn đó vì mục đích của Đảng không có gì khác là “lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”, “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”. Về cách lãnh đạo, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh dành riêng một mục nói về vấn đề này. Người đã đặt câu hỏi: “Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?” và trả lời: “Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1) Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng...”. 2) Phải tổ chức sự thi hành cho đúng...”. 3) Phải tổ chức sự kiểm soát...”; và để làm cho đúng cả 3 việc, theo Người, đều phải dựa vào dân.

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại hội VII của Đảng lần đầu tiên đề cập “đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng”, nhấn mạnh cần “quy định cụ thể mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân ở các cấp, trước hết là ở Trung ương”.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 xác định phương thức lãnh đạo của Đảng, đó là: “Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị”; “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII khẳng định “Đảng lãnh đạo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng chứ không chỉ thông qua các cá nhân đảng viên; lãnh đạo bằng các quyết định của tập thể và bằng cách theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện,

khuyến khích những mặt tốt, uốn nắn những lệch lạc, nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò và hiệu lực của Nhà nước, chứ không điều hành thay Nhà nước”.

Các Đại hội VIII, IX, X, XI và XII đều tiếp tục bổ sung, phát triển quan điểm về phương thức lãnh đạo của Đảng; Đại hội XIII nhấn mạnh “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới”.

Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-11-2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội được khẳng định trong các bản Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” cũng sớm được khẳng định và thực thi bằng các quy định chặt chẽ trong Điều lệ Đảng, Hiến pháp và các quy định của pháp luật, cũng như các quy chế, quy định của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, các hội quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng với phương pháp, cách thức cầm quyền dân chủ, khoa học, thường xuyên được đổi mới phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ từng thời kỳ, sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung, sự nghiệp đổi mới nói riêng đã lập nhiều kỳ tích, đạt được thành tựu vĩ đại. Từ một đất nước chưa có tên trên bản đồ thế giới, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách quốc tế.

Từ một nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên lọt vào Top 40 nền kinh tế hàng đầu, có quy mô thương mại trong Top 20 quốc gia trên thế giới, mắt xích quan trọng trong 16 FTA gắn kết với 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu. Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, và là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế.

Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu, Việt Nam được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một câu chuyện thành công, một điểm sáng về xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Đồng thời, đã hình thành thể chế chính trị ổn định với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng qua nhiều lần kiện toàn, từng bước định hình, đang tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại. Hệ thống chính trị, nòng cốt là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được xây dựng, hoàn thiện, khẳng định vai trò quản lý, điều hành mọi hoạt động của đời sống xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thật sự là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh

đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Các tổ chức chính trị-xã hội đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các giai cấp, tầng lớp nhân dân; đoàn kết, tập hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Thể chế đó ngày càng khẳng định sự phù hợp và tính ưu việt, được tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tin tưởng, ủng hộ, bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Tuy nhiên, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Vẫn còn tình trạng ban hành nhiều văn bản, một số văn bản còn chung chung, dàn trải, trùng lặp, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng tính khả thi không cao. Mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu có nội dung chưa rõ; phân cấp, phân quyền chưa mạnh. Mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong Đảng còn chậm; hội họp vẫn nhiều.

**2. Để tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, đảm bảo Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ; một số công tác trọng tâm, đó là:**

*Thứ nhất*, thống nhất nhận thức và thực hiện cho nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo thông qua hệ thống chính trị mà Đảng là hạt nhân; lãnh đạo bằng tư tưởng, đường lối, chính sách và sự tiên phong gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; bằng thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước; sự vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, giới thiệu đại biểu ưu tú vào bộ máy nhà nước và thông qua công tác kiểm tra-giám sát. Đảng cầm quyền bằng pháp luật, lãnh đạo định ra Hiến pháp và pháp luật, đồng thời hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Cán bộ, đảng viên của Đảng chấp hành, “thượng tôn” pháp luật. Đảng cầm quyền lãnh đạo nhà nước; quyền lực của đảng cầm quyền là quyền lực về chính trị, đề ra chủ trương, đường lối, còn quyền lực nhà nước là quyền lực quản lý xã hội trên cơ sở pháp luật. Sự lãnh đạo của Đảng để đảm bảo quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân. Đảng lãnh đạo toàn diện đất nước và chịu trách nhiệm về mọi thành công, thiếu sót trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Xây dựng

các cơ quan tham mưu của cấp ủy thực sự tinh gọn; cán bộ tham mưu có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm và thông thạo công việc. Nghiên cứu, đẩy mạnh việc hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng; sớm đánh giá toàn diện việc kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị để có quyết sách phù hợp. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức. Đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, với phương châm “đúng vai, thuộc bài”.

*Thứ ba*, đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện; phải xác định đúng và trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng. Việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết phải tạo ra sự tự nhận thức, tự thấm nhuần, nhất là những quan điểm, chủ trương, giải pháp mới. Tập trung xây dựng chi bộ tốt, đảng viên tốt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

*Thứ tư*, tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Đảng kiểm tra, giám sát để công việc được thực hiện tốt hơn, nghị quyết được thực hiện hiệu quả; bộ máy của Đảng, Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đúng chủ trương, đường lối, đúng người, đúng việc; kịp thời phát hiện nhân tố mới, cách làm hay, sáng tạo; uốn nắn, điều chỉnh những biểu hiện lệch lạc, chệch hướng hoặc ngăn chặn những hành vi sai trái, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phát huy cao độ vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực. Tập trung chuyển đổi số trong công tác đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và văn kiện của Đảng, kết nối từ Trung ương tới cơ sở, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu khác, phục vụ hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

V.I. Lenin đã dạy: “Khi tình hình đã thay đổi và chúng ta phải giải quyết nhiệm vụ thuộc loại khác thì không nên nhìn lại đằng sau và sử dụng những phương pháp của ngày hôm qua”. Thực tiễn đổi mới luôn vận động, phát triển, đòi hỏi đổi mới không ngừng phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trên cơ sở kiên định các nguyên tắc của Đảng; thấm nhuần lời dạy của Tổng Bí thư Lê Duẩn “Phải lãnh đạo chặt chẽ

và có nguyên tắc, không bao giờ lung lay trước những khó khăn, thử thách của cách mạng”.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ CƠ SỞ**

### **Điều động, chỉ định đồng chí Hồ Xuân Trường làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông**

Chiều 24/9, Tỉnh ủy Đắk Nông đã tổ chức Hội nghị công bố quyết định của Ban Bí thư về công tác cán bộ.

Tại Hội nghị, đồng chí Phan Thăng An, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã trao Quyết định 1528-QĐ/TW ngày 28/8/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động, phân công đồng chí Hồ Xuân Trường, Phó Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông, nhiệm kỳ 2020-2025.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó trưởng Ban Tổ chức Trung ương Phan Thăng An cho biết, đồng chí Hồ Xuân Trường là cán bộ được đào tạo cơ bản và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng tại Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương. Nhằm tiếp tục đào tạo cán bộ, tăng cường nhân lực, kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định điều động đồng chí Hồ Xuân Trường tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là thể hiện sự ghi nhận, đánh giá cao của Ban Bí thư đối với cá nhân đồng chí Hồ Xuân Trường trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác được giao thời gian qua.

Đồng chí Phan Thăng An đề nghị, tân Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông Hồ Xuân Trường tiếp tục phát huy sở trường, bản lĩnh công tác để cùng với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời luôn phát huy dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, cùng với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh. Đồng chí mong rằng, Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông tạo điều kiện giúp đỡ để đồng chí Hồ Xuân Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Hồ Xuân Trường gửi lời cảm ơn tới Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương đã tin tưởng, giao nhiệm vụ. Đồng chí nhận thức sâu sắc rằng, đây là niềm vinh dự và cũng gắn liền với trách nhiệm rất quan trọng khi được giao nhiệm vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông, một Đảng bộ có vị trí rất quan trọng ở khu vực Tây Nguyên, một địa phương giàu truyền thống cách mạng, mang đậm bản sắc văn hóa Tây Nguyên và nhiều tiềm năng phát triển.

Đồng chí xin được tiếp thu đầy đủ ý kiến phát biểu chỉ đạo, giao nhiệm vụ của đồng chí Phan Thăng An, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương và của đồng chí Ngô Thanh



Danh, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh Đắk Nông. Đồng chí khẳng định sẽ ra sức phấn đấu, nhanh chóng tiếp cận công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tích cực nghiên cứu, học tập, đoàn kết cùng tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

### **Hội nghị lần thứ nhất của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030**

Ngày 10/9/2024, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã tổ chức Hội nghị lần thứ nhất của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030.

Hội nghị đã công bố Quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030; trình bày Dự thảo Quy chế làm việc của Tiểu ban, Phân công nhiệm vụ của các thành viên Tiểu ban, Quyết định thành lập Tổ Biên tập, Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban; Dự thảo Đề cương báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030...

Tại Hội nghị, các đại biểu tập trung thảo luận, góp ý kiến vào: Dự thảo Đề cương báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban... Qua thảo luận, các đại biểu nhất trí với nội dung các dự thảo của Tiểu ban Văn kiện, đồng thời đề xuất làm rõ hơn một số nội dung, nhiệm vụ với mục tiêu bảo đảm hoàn thành công việc, đạt kết quả cao nhất.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Long Hải, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối, Trưởng Tiểu ban Văn kiện đánh giá cao những ý kiến phát biểu thảo luận của các đại biểu dự Hội nghị. Đồng chí nhấn mạnh, Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025-2030 phải thể hiện được tầm nhìn, tư duy chiến lược của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; phản ánh được mục tiêu, nhiệm vụ, giáp pháp, thể hiện quyết tâm chính trị, khát vọng vươn lên tầm cao mới của toàn Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo...

Đồng chí yêu cầu, việc xây dựng Báo cáo chính trị của Đảng bộ phải đánh giá khách quan, toàn diện, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị..., nhất là việc thực hiện 4 đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định, gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Đồng chí Nguyễn Long Hải, đề nghị các thành viên Tiểu ban Văn kiện, Tổ Biên tập bám sát nhiệm vụ, công việc được phân công, tập trung triển khai thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ; thường xuyên rà soát, đánh giá công việc, bổ sung, hoàn thiện các dự thảo Văn kiện bảo đảm tiến độ và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

## **Cơ quan Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do mưa bão**

Ngày 11/9/2024, Cơ quan Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương đã tổ chức Lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 (Yagi).

Tại buổi lễ, đồng chí Vũ Trí Thắng, Trưởng Ban Dân vận Đảng ủy Khối, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Đảng ủy Khối cho biết: Bão Yagi, với sức gió mạnh chưa từng thấy vừa quét qua Bắc Bộ, tàn phá nghiêm trọng các tỉnh, thành ở khu vực này. Đến nay, thống kê chưa đầy đủ đã có trên 105 người chết và mất tích; 752 người bị thương; hơn 10.000 ngôi nhà bị sập, đổ, tốc mái, hư hỏng nặng; gần 150.000 ha lúa và hoa màu bị ngập và dập nát, trên 1.000 cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị phá hủy; nhiều tuyến giao thông, trường học, sơ sở y tế, công trình công cộng bị hư hỏng nặng... Ước tính thiệt hại hàng chục ngàn tỷ đồng; đến thời điểm này, mưa lớn, lũ lụt và sạt lở đất tiếp tục uy hiếp các tỉnh, thành: Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nội, Hòa Bình, Bắc Giang, Cao Bằng, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La,...; nhiều nơi đang bị chia cắt, nhiều khu vực dân cư bị cô lập, trong đó có các đơn vị, doanh nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối Doanh nghiệp Trung ương cũng bị thiệt hại.

Nhằm phát huy tinh thần “tương thân, tương ái” và hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động, đăng ký ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão Yagi, đã gây thiệt hại rất nặng nề cho các tỉnh Miền Bắc nước ta. Toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan Đảng ủy Khối cùng chung tay chia sẻ, ủng hộ nhân dân vùng bị thiệt hại do bão lũ gây ra với mức ủng hộ tối thiểu là 01 ngày lương, kèm theo phụ cấp. Ngay tại buổi lễ phát động, cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan Đảng ủy Khối đã quyên góp hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản các tỉnh với số tiền hơn 85 triệu đồng.

Trước đó, ngày 10/9/2024, tại Lễ phát động do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đã ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão Yagi hơn 40 tỷ đồng.

Sự giúp đỡ thiết thực về tinh thần, vật chất của cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan Đảng ủy Khối và của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối là những tình cảm quý báu, kịp thời góp phần hỗ trợ người dân vùng bị thiệt hại vượt qua khó khăn, khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra, ổn định cuộc sống.

Ngay sau bão tan, hầu hết các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đều bắt tay ngay vào việc khắc phục hậu quả, huy động 100% lực lượng lao động dọn dẹp trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị; tăng cường lực lượng đi hỗ trợ các nơi trọng yếu bị ảnh hưởng nặng do bão số 3 gây ra.

## **Khai mạc Giải bóng đá Cán bộ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương năm 2024**

Ngày 21/9/2024, tại Hà Nội, Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương tổ chức khai mạc Giải bóng đá cán bộ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương năm 2024.

Giải bóng đá Cán bộ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương năm 2024 là hoạt động thiết thực kỷ niệm 17 năm thành lập Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương (11/10/2007 - 11/10/2024), là sân chơi để cán bộ Đoàn trong Khối Doanh nghiệp Trung ương được luyện tập, giao lưu, phát huy năng khiếu, tăng cường sức khỏe, góp phần tăng tình đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa các đơn vị trong Khối.

Tham gia Giải bóng đá năm nay có gần 300 vận động viên là cán bộ Đoàn thuộc 15 đội bóng tới từ các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; Tổng công ty Hàng không Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Tổng công ty Sông đà; Liên quân Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (VIMC), Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV); FC cán bộ chủ chốt Đoàn Khối).

Phát biểu tại buổi lễ khai mạc, đồng chí Đỗ Khắc Dũng, Phó Bí thư Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương nhấn mạnh: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, xây đời sống mới, cái nào cũng cần có sức khỏe mới thành công”; “Dân cường thì quốc thịnh”. Lời kêu gọi của Bác ngay từ những ngày đầu chính quyền cách mạng cho đến những năm dài kháng chiến, hòa bình xây dựng đất nước đã cổ vũ, động viên toàn dân, toàn quân ta khắp mọi miền đất nước, đẩy mạnh phong trào sâu rộng “Luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước”, góp phần tích cực thúc đẩy cuộc kháng chiến thắng lợi, thành công.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể chất của thanh niên Việt Nam, trong thời gian qua, Ban Thường vụ Đoàn Khối đã phát động nhiều phong trào luyện tập thể thao, rèn luyện thể chất trong Khối Doanh nghiệp Trung ương và triển khai nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong Khối như: Ngày hội văn

hoá thể thao Khối Doanh nghiệp Trung ương, các hội thao, các giải chạy trực tuyến, đã được đoàn viên thanh niên trong Khối hưởng ứng và tham gia.

Với mong muốn tạo một sân chơi lành mạnh, tăng cường rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần cho cán bộ, đoàn viên thanh niên, tăng cường tình đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa các đơn vị góp phần nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối...

Ngay sau lễ khai mạc diễn ra 7 trận đấu của 14 đội bóng, các vận động viên tham gia thi đấu với tinh thần đoàn kết, trung thực, thể hiện tinh thần thể thao cao thượng, cống hiến cho khán giả những pha bóng hay, bàn thắng đẹp mắt.

Giải bóng đá Cán bộ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương năm 2024, diễn ra từ ngày 21/9/2024 - 06/10/2024 (thi đấu buổi sáng các ngày thứ 7 và chủ nhật), tại sân bóng đá Trường Cao đẳng Đường sắt, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### **PV GAS vận chuyển thành công khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) ra bắc bằng đường sắt, giữ vững hoạt động cung ứng năng lượng sau bão số 3 (Yagi)**

Trong những ngày sau bão Yagi, với nỗ lực khắc phục hậu quả của thiên tai - tái khởi động hoạt động sản xuất công nghiệp và tiêu dùng dân dụng, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS - thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam) đã duy trì hoạt động cung cấp các sản phẩm khí ổn định tại khu vực phía Bắc. Qua đó, khẳng định vai trò dẫn dắt thị trường năng lượng cạnh tranh nói chung và ngành công nghiệp khí nói riêng hướng tới sự phát triển hoàn thiện của các nguồn năng lượng sạch và bền vững.

Ngày 10/9, lãnh đạo PV GAS cho biết, trong những ngày sau bão Yagi, với nỗ lực khắc phục hậu quả của thiên tai, tái khởi động hoạt động sản xuất công nghiệp và tiêu dùng dân dụng, đơn vị đã duy trì hoạt động cung cấp các sản phẩm khí ổn định tại khu vực phía Bắc.

Đơn cử, từ ngày 09/9, PV GAS tiếp tục vận hành an toàn hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình để cung cấp khí thấp áp và CNG (khí thiên nhiên nén) với sản lượng khoảng 150-200 nghìn m<sup>3</sup> khí/ngày; cung cấp LPG (khí dầu mỏ hóa lỏng) từ hệ thống kho nổi - kho cảng tại Thái Bình và Hải Phòng với sản lượng khoảng 2.000-3.000 tấn/ngày. Trong những ngày tới, khi hoạt động sản xuất và nhu cầu dân dụng phục hồi, PV GAS bảo đảm nguồn cung ổn định, cạnh tranh từ nguồn khí nội địa và nguồn nhập khẩu.

Cũng theo lãnh đạo của PV GAS, trong nỗ lực bảo đảm cung ứng năng lượng toàn diện cho miền Bắc, vào lúc 18 giờ, ngày 09/9, đoàn tàu mang theo 16 bồn ISO tank chứa LNG (khí tự nhiên hóa lỏng) đã hoàn thành hành trình 1.700km trên tuyến đường sắt từ Nam ra Bắc, về tới ga Đông Anh (Hà Nội) an toàn, đúng tiến độ.

Tại đây, LNG được chuyển sang các xe bồn chuyên dụng để phục vụ các hộ tiêu thụ công nghiệp tại miền Bắc. Sự khởi đầu thành công của hoạt động vận chuyển LNG Nam - Bắc đánh dấu một chương mới cho ngành năng lượng cũng như ngành vận tải đường sắt tại Việt Nam. Hoạt động này đã nâng cấp chuỗi cung ứng LNG của PV GAS nói riêng và hoàn thiện bản đồ năng lượng quốc gia nói chung. Đây là nền tảng quan trọng để PV GAS tiếp tục phát triển các dịch vụ và gói giải pháp mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của thị trường.

Theo lãnh đạo PV GAS, lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam vào tháng 7/2023 qua đường nhập khẩu bằng tàu thủy chuyên dụng tại kho cảng PV GAS Vũng Tàu, LNG ngay lập tức được cung cấp cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các hộ tiêu thụ công nghiệp tại khu vực Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, tại khu vực phía Bắc hiện vẫn chưa có hạ tầng nhập khẩu LNG, dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn nhiên liệu này cho các hộ tiêu thụ.

Nhận thức rõ được trách nhiệm dẫn dắt ngành công nghiệp khí tại Việt Nam, với sự hỗ trợ tích cực của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR), PV GAS đã vận chuyển thành công nguồn khí LNG đầu tiên bằng đường sắt ra khu vực phía Bắc. Qua đó, đơn vị cũng cam kết bảo đảm nguồn cung các sản phẩm khí (khí thấp áp, CNG, LPG) cạnh tranh, ổn định và hỗ trợ khách hàng trong công tác phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an ninh, an toàn khi sử dụng giải pháp năng lượng của PV GAS.

“Nhằm duy trì hoạt động cung cấp năng lượng ổn định, xuyên suốt trong giai đoạn khắc phục hậu quả thiên tai, đồng thời, với hoạt động cung cấp LNG bằng ISO tank qua đường sắt, tham gia tối ưu hóa hạ tầng giao thông vận tải và công nghiệp khí của quốc gia, PV GAS cùng Công ty mẹ - PVN tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt thị trường năng lượng cạnh tranh nói chung và ngành công nghiệp khí nói riêng hướng tới sự phát triển hoàn thiện của các nguồn năng lượng sạch và bền vững”, đại diện lãnh đạo PV GAS nhấn mạnh.

### **III - TIN THAM KHẢO**

#### **Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden**

Theo đặc phái viên TTXVN, trong khuôn khổ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai, Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 79, làm việc tại Hoa Kỳ, ngày 25/9, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có cuộc gặp với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

Tại cuộc gặp, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bày tỏ cảm ơn chân thành tới Tổng thống Biden về thông điệp chia buồn sâu sắc trước sự ra đi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đồng thời cảm ơn sự hỗ trợ kịp thời của Chính phủ Hoa Kỳ dành cho nhân dân Việt Nam trong trận bão Yagi vừa qua.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trân trọng cảm ơn tình cảm và những đóng góp to lớn của Tổng thống Biden dành cho Việt Nam và quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ; cho rằng chuyên thăm lịch sử tới Hoa Kỳ năm 2015 của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và chuyên thăm của Tổng thống Biden tới Việt Nam tháng 9/2023 đã tạo động lực quan trọng đưa quan hệ hai nước phát triển vượt bậc, đạt đến tầm mức cao nhất là quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện như hiện nay, mở ra không gian cho quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ, ổn định trong nhiều thập kỷ tới.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đánh giá cao việc Tổng thống Biden tại phiên Khai mạc Đại hội đồng Liên hợp quốc đã chia sẻ với thế giới về bài học kinh nghiệm của Hoa Kỳ và Việt Nam trong thúc đẩy hàn gắn và xây dựng quan hệ sau chiến tranh.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhất trí là Việt Nam và Hoa Kỳ có chung tầm nhìn về xây dựng một tương lai chung tốt đẹp hơn cho toàn nhân loại từ bài học kinh nghiệm này, đó là đề cao vai trò của tinh thần hàn gắn, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, trong đó, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau là quan trọng nhất.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ có nhiều nét rất đặc biệt, trong 50 năm qua, từ cựu thù trở thành đối tác, đối tác toàn diện và bây giờ đạt mức quan hệ cao nhất - Đối tác chiến lược toàn diện. Quan hệ hai nước đang bước sang trang lịch sử mới và thực sự là hình mẫu trong quan hệ quốc tế về nỗ lực hàn gắn và xây dựng quan hệ sau chiến tranh.

Tổng thống Joe Biden gửi lời chia buồn với Việt Nam trước những thiệt hại do siêu bão Yagi gây ra vừa qua, đồng thời khẳng định Chính phủ Hoa Kỳ sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam trong quá trình phục hồi sau cơn bão.

Một lần nữa chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trên cương vị mới, Tổng thống Biden khẳng định Hoa Kỳ coi Việt Nam là đối tác có tầm quan trọng hàng đầu tại khu vực.

Tổng thống Biden nhắc lại chuyên thăm cấp nhà nước tới Việt Nam tháng 9/2023 với nhiều kỷ niệm tốt đẹp về sự tiếp đón trọng thị và nồng nhiệt của lãnh đạo và nhân dân Việt Nam, đặc biệt là sự kiện mang tính lịch sử khi Tổng thống Biden và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cùng tuyên bố nâng cấp quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ lên đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững ở khu vực và trên thế giới.

Tổng thống Biden khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng” và sẽ tiếp tục thúc đẩy quan hệ đối tác giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau, để quan hệ Hoa Kỳ-Việt Nam tiếp tục là hình mẫu cho sự hàn gắn và hợp tác kiến tạo tương lai.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh Việt Nam đang đứng trước khởi điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, và Việt Nam sẽ tiếp tục kiên định thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, trong đó coi Hoa Kỳ là đối tác có tầm quan trọng chiến lược, và bày tỏ tin tưởng rằng quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, lâu dài vì lợi ích và mong muốn của nhân dân hai nước.

Hai nhà lãnh đạo bày tỏ vui mừng trước những kết quả tích cực đạt được sau một năm triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, phù hợp với mong muốn và lợi ích của cả hai bên, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới.

Để tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định, hiệu quả của khuôn khổ quan hệ mới và hướng tới kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Hoa Kỳ vào năm 2025, hai nhà lãnh đạo nhất trí hai bên cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ triển khai hiệu quả Tuyên bố chung Việt Nam-Hoa Kỳ năm 2023, trong đó, tăng cường tiếp xúc, trao đổi giữa các cấp, nhất là ở cấp cao, tập trung đẩy mạnh hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư, công nghệ cao, hợp tác bán dẫn, phát huy hơn nữa tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, coi đây tiếp tục là trọng tâm và là khâu đột phá trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ.

Về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, hai nhà Lãnh đạo nhất trí hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, trong đó có khuôn khổ ASEAN, Đối tác Mekong-Hoa Kỳ, APEC, Liên hợp quốc... góp phần vào thúc đẩy đối thoại, hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Tổng thống Biden khẳng định Hoa Kỳ cam kết thúc đẩy hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, coi trọng vai trò trung tâm của ASEAN; ủng hộ Việt Nam đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong khu vực và quốc tế; chia sẻ mong muốn phối hợp chặt chẽ cùng Việt Nam trong việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác, đề cao luật pháp quốc tế, bảo đảm các quyền tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông, chống biến đổi khí hậu và giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

### **Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới**

Nhân kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2024), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài viết: “Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất

đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”. Tạp chí điện tử Đảng Khối Doanh nghiệp Trung ương trân trọng giới thiệu nội dung bài viết.

1. Ngay sau khi giành được chính quyền, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc phát triển lực lượng sản xuất và từng bước cải tạo, hoàn thiện quan hệ sản xuất. Quá trình này diễn ra qua nhiều giai đoạn, phản ánh sự vận động và phát triển không ngừng của Cách mạng Việt Nam.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 mở ra trang sử mới cho sự phát triển của dân tộc trong điều kiện đất nước vừa giành độc lập đã phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Xuất phát điểm từ nền nông nghiệp lạc hậu, trải qua hàng nghìn năm phong kiến và hàng trăm năm thực dân đô hộ, Đảng ta đã thực hiện chính sách “người cày có ruộng” nhằm trao ruộng đất về tay nông dân, xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, hướng tới việc cải tạo quan hệ sản xuất, tạo tiền đề xây dựng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn 1954 - 1975, cách mạng nước ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Ở miền Bắc, lấy xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới dựa trên ba trụ cột: chế độ công hữu, quản lý kế hoạch hóa tập trung và phân phối theo lao động [1], đã đưa lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc.

Năm 1975, đất nước ta hoàn toàn thống nhất, mở ra chương mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội lần thứ IV của Đảng năm 1976 trên cơ sở đánh giá đặc điểm lớn của đất nước đó là, từ nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; đã đề ra đường lối: kiên định chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, quyết tâm tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: về quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật và tư tưởng văn hóa [2]. Trong đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm.

Từ năm 1979 đến trước Đại hội VI của Đảng năm 1986, đất nước ta đã trải qua những khủng hoảng nghiêm trọng, một phần nguyên nhân do sự thiếu đồng bộ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất [3]. Từ nhận thức đúng đắn đó, Đại hội VI của Đảng đã quyết tâm tiến hành đổi mới toàn diện, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ bao cấp, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.



Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị là bước đột phá về đổi mới quan hệ sản xuất trong nông nghiệp khi chính thức thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ và trao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất [4]. Chỉ sau một năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Việt Nam từ một quốc gia thiếu lương thực triền miên đã sản xuất được 21,5 triệu tấn lúa và lần đầu tiên xuất khẩu 1,2 triệu tấn gạo. Việc điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp đã tạo động lực mới cho lực lượng sản xuất phát triển, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế.

2. Bước sang thế kỷ 21, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. Ước tính tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 5,7-5,9%/năm, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực và thế giới; quy mô nền kinh tế tăng 1,45 lần, ước đạt 500 tỷ USD vào năm 2025. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh từ 3.400 USD đến khoảng 4.650 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước thu nhập trung bình cao vào năm 2025. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; các chính sách điều hành linh hoạt, hiệu quả; vị thế, uy tín quốc tế ngày càng nâng cao; tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, đời sống Nhân dân được cải thiện đáng kể.

Lực lượng lao động ước đạt 53,2 triệu người vào năm 2025, với cơ cấu chuyển dịch tích cực; tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm mạnh, còn 25,8%; chất lượng nguồn nhân lực không ngừng nâng cao với 70% lao động qua đào tạo. Nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực then chốt, như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin được tập trung phát triển, bước đầu hình thành đội ngũ lao động với tư duy số và kỹ năng số ngày càng được nâng cao.

Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành, lĩnh vực. Kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng số, đang được đầu tư phát triển mạnh mẽ. Mạng lưới viễn thông và internet băng thông rộng phủ sóng rộng khắp cả nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải đối mặt với những thách thức mới. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu cấp thiết nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển công cụ sản xuất trong nền kinh tế số tạo ra biến đổi sâu sắc của lực lượng sản xuất, dẫn đến những mâu thuẫn mới với quan hệ sản xuất hiện hữu; vừa tạo tiền đề, động lực hình thành phương thức sản xuất mới trong tương lai, vừa đòi hỏi thay đổi căn bản cách thức tổ chức sản xuất và quản lý xã hội. Lực lượng sản xuất mới đang hình thành và phát triển mạnh mẽ; song chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn khoảng cách so với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, trong khi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực công nghệ cao, vẫn là thách thức

lớn. Quan hệ sản xuất còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Trong đó, cơ chế, chính sách, pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chông chéo, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân; tổ chức thực thi pháp luật, chính sách vẫn là khâu yếu.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn công kênh, chông lùn giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Vẫn tồn tại những thủ tục hành chính rườm rà, lạc hậu, qua nhiều khâu, nhiều cửa, mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp, dễ nảy sinh tham nhũng vặt, cản trở phát triển. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu quốc gia chưa thông suốt; nhiều dịch vụ công trực tuyến chất lượng thấp, tỷ lệ người sử dụng chưa cao; việc tổ chức vận hành bộ phận “một cửa” các cấp ở nhiều nơi chưa hiệu quả.

Dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, chúng ta nhận thức rõ rằng, trong mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định sự phát triển của quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất phải không ngừng được điều chỉnh để phù hợp với trình độ ngày càng cao của lực lượng sản xuất. Khi quan hệ sản xuất không theo kịp sự phát triển của lực lượng sản xuất, nó sẽ trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển tiến bộ của toàn bộ phương thức sản xuất, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước.

**3.** Chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển. Đó là cuộc cách mạng chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất. *Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số.*

Sự thay đổi trong quan hệ sản xuất sẽ tác động mạnh đến kiến trúc thượng tầng, mở ra phương thức mới trong quản trị xã hội, tạo ra những công cụ mới trong quản lý nhà nước, làm thay đổi căn bản cách thức tương tác giữa nhà nước và công dân, giữa các tầng lớp xã hội. Quá trình chuyển đổi số cần được thực hiện toàn diện, đồng bộ, có tính đến mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, nhằm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa phát huy sức mạnh của lực lượng sản xuất hiện đại, vừa đảm bảo bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam trong thời đại mới. Muốn vậy, người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp và người dân phải nhận thức đầy đủ, thống nhất, có trách nhiệm và quyết tâm thực hiện quá trình chuyển đổi số; đồng thời cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, sau đây:

**Thứ nhất**, hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật, kiên định mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời không ngừng đổi mới để bắt kịp xu thế phát triển của thời đại. Tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho nền kinh tế số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

**Thứ hai**, khơi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội, đẩy nhanh hiện đại hóa. Có cơ chế, chính sách phù hợp huy động nguồn lực to lớn trong Nhân dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế; nguồn lực từ đất đai, tài sản trong xã hội mà người dân đang tích lũy, biến những tiềm năng này thành động lực, tư liệu sản xuất, để sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn trong và ngoài nước cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy tối đa nguồn lực con người - nhân tố quyết định của sự nghiệp đổi mới. Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**Thứ ba**, cải cách, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong ASEAN về chính phủ điện tử,

kinh tế số. Trong quá trình cải cách, bám sát nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Việc tinh gọn bộ máy phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

**Thứ tư**, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn là tất yếu khách quan để Việt Nam bứt phá trong kỷ nguyên mới. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

Đất nước ta đang đứng trước vận hội mới, vừa là thời cơ đồng thời cũng là thách thức trên con đường phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, tạo ra bước đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tiên tiến, văn minh, hiện đại.

## **IV - VĂN BẢN, QUY ĐỊNH MỚI**

### **Hướng dẫn triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW của Bộ Chính trị**

Ngày 14/8/2024, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 164-HD/BTGTW Triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW, ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Hướng dẫn **tại đây**:

[http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42425\\_164.PDF](http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42425_164.PDF)

**Kế hoạch tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nội dung cuốn sách "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng**

Ngày 16/8/2024 Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Kế hoạch số 518-KH/BTGTW Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nội dung cuốn sách “Xây dựng và phát

triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đề nghị các đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền nội dung cuốn sách bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; chú trọng việc tổ chức nghiên cứu, học tập trong nội bộ; đưa nội dung tác phẩm vào các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong bản tin, tài liệu sinh hoạt chi bộ giúp cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Kế hoạch **tại đây**:

[http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42430\\_KH\\_518.pdf](http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42430_KH_518.pdf)

**Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị**

Ngày 19/8/2024, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 165-HD/BTGTW về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Hướng dẫn **tại đây**:

[http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42426\\_165.PDF](http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42426_165.PDF)

**Kế hoạch tổ chức đợt thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025**

Ngày 26/8/2024, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương ban hành Kế hoạch số 140-KH/ĐUK về tổ chức đợt thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Kế hoạch **tại đây**.

[http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42422\\_140.PDF](http://www.doanhnghieptrunguong.vn/upload/others/202409/42422_140.PDF)

**Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương**

Ngày 23/8/2024, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương ban hành Kế hoạch số 139-KH/ĐUK về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Kế hoạch **tại đây**:

[http://www.doanhngieptrunguong.vn/upload/others/202409/42420\\_139.PDF](http://www.doanhngieptrunguong.vn/upload/others/202409/42420_139.PDF)

### **Hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã (02/12/1964 - 02/12/2024)**

Thực hiện Hướng dẫn số 166-HD/BTGTW, ngày 05/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương ban về tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã (02/12/1964 - 02/12/2024) và Hướng dẫn số 16-HD/BTGĐUK, ngày 17/01/2024 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đề nghị các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các tạp chí, bản tin nội bộ, website, cơ quan truyền thông của đơn vị tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện của đơn vị; chú trọng công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị xã hội,...

Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đăng tải nội dung Hướng dẫn và Đề cương tuyên truyền **tại đây**:

[https://doanhngieptrunguong.vn/upload/others/202409/42436\\_H\\_\\_NG\\_D\\_N\\_V\\_\\_\\_\\_C\\_\\_NG.pdf](https://doanhngieptrunguong.vn/upload/others/202409/42436_H__NG_D_N_V____C__NG.pdf)